TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 26 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 150, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:115/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông N N N, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số 33, ấp Cọ Dầu 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà T T T H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 224/8, ấp G, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông N N N và bà T T T H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 155/2014 ngày 04/11/2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân của ông, bà có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do cách sống không hợp, mâu thuẫn trong cách chăm sóc, giáo dục con chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông, bà đã sống ly thân từ năm 2018 cho tới nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng cả ông N, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu, thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 cháu là N N S, sinh ngày 03/3/2016 và N N X H, sinh ngày 24/7/2017. Ông, bà thống nhất giao 02 cháu Sơn và Hương cho ông Nghĩa tiếp tục nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi về ý kiến đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông N N N và bà T T T H

- Về con chung: Giao cháu N N S, sinh ngày 03/3/2016 và cháu N N X H, sinh ngày 24/7/2017 cho ông N N N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), tạm thời bà T T T H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bà T T T H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông N N N và bà T T T H phải chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001907 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ. Ông N, bà H đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Bảo